

Số : 873 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề
GTVT Trung ương II đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải (số 302-CTr/BCSD ngày 18/11/2013) thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương II tại Tờ trình số 38/TTr-CDNGTVTII ngày 18 tháng 02 năm 2014 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương II đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương II đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung cơ bản như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đổi mới căn bản công tác đào tạo, dạy nghề trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu, những nhân tố mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển đào tạo nghề gắn với phát triển khoa học công nghệ, Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011- 2020, Chiến lược phát triển Giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đào tạo người lao động phát triển toàn diện, có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, sức khỏe, ngoại ngữ, tin học; bồi dưỡng kỹ năng sống; rèn luyện tính năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng trong cơ chế thị trường; đáp ứng nhu cầu của các ngành, nghề sử dụng nhân lực có tay nghề cao trong nước và xuất khẩu lao động.

3. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề có kỹ năng thực hành chuyên sâu, chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực đào tạo nghề, có năng lực trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, để phục vụ cho sự phát triển bền vững của Nhà trường.

4. Phát triển đồng bộ các yếu tố đảm bảo tính tiên tiến, hiện đại, phù hợp với quy mô, cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề đào tạo trên cơ sở đảm bảo chất lượng và hiệu quả, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng. Thực hiện nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục Nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

5. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển dạy nghề, tập trung xây dựng các nghề chất lượng cao, trong đó ưu tiên các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2020

Đào tạo nguồn nhân lực theo hướng ứng dụng nghề nghiệp, phát triển toàn diện, có kiến thức, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp. Đến năm 2020, nguồn nhân lực của Nhà trường đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động; chất lượng đào tạo của một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và trên thế giới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phổ cập nghề cho người lao động, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội. Phấn đấu xây dựng Nhà trường trở thành một trong 40 Trường chất lượng cao đến năm 2020 theo quy hoạch mạng lưới phát triển các cơ sở dạy nghề.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Cơ cấu ngành nghề đào tạo

- Được xây dựng trên cơ sở nhu cầu nguồn nhân lực của ngành và xã hội theo hướng tăng dần quy mô đào tạo.

- Phát triển, mở mới nghề theo định hướng và nhu cầu của xã hội: Cơ điện tử; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

- Phát triển đa ngành nghề đào tạo, lựa chọn các ngành có thế mạnh: Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy; Hàn; Cắt gọt kim loại; Điện tàu thủy; Công nghệ ô tô;

Điện công nghiệp; Sửa chữa máy tàu thủy đầu tư trở thành các nghề trọng điểm cấp quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia.

(Danh mục các ngành nghề đào tạo đến năm 2020 theo Phụ lục 01 kèm theo)

b) Quy mô đào tạo: Xây dựng trên cơ sở chỉ tiêu dự kiến của năm 2014, nhu cầu nguồn nhân lực của ngành GTVT và xã hội. Đến năm 2020, quy mô đào tạo của trường đáp ứng yêu cầu của trường trọng điểm quốc gia. Dự kiến đến năm 2020 lưu lượng học sinh, sinh viên toàn trường, hệ chính quy, trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp là 2.500 sinh viên, học sinh, trong đó có 300 sinh viên nghề trọng điểm quốc tế, khu vực và trên 5000 học sinh sơ cấp.

(Dự kiến quy mô đào tạo đến năm 2020 theo Phụ lục 02 kèm theo)

c) Cơ cấu tổ chức

- Mô hình tổ chức: Trên cơ sở Điều lệ Trường đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, quy mô phát triển; trước mắt Nhà trường giữ nguyên mô hình tổ chức đang hoạt động, Nhà trường sẽ bổ sung một số đầu mối tổ chức khi xuất hiện nhiệm vụ theo từng giai đoạn phát triển.

- Cơ chế điều hành: Thống nhất từ Ban Giám hiệu đến các Phòng, Khoa, Ban, Trung tâm của Trường.

(Dự kiến cơ cấu tổ chức của Trường đến năm 2020 theo Phụ lục 03 kèm theo)

d) Định biên (vị trí việc làm)

- Được xác định theo số sinh viên chính quy quy định tại Thông tư số 29/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2011 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; đáp ứng yêu cầu trường chất lượng cao tính tỷ lệ giảng viên, giáo viên/sinh viên, học sinh; cán bộ quản lý, phục vụ tính khoảng 20% định biên giáo viên.

- Số giáo viên giảng dạy: 170 giảng viên, giáo viên (2500/15); cán bộ quản lý và phục vụ: 35 người.

đ) Chương trình, giáo trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá

- Về chương trình đào tạo:

+ Nội dung chương trình đào tạo: Theo chương trình khung, chương trình dạy nghề của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành, đáp ứng được nhu cầu của quá trình phát triển đào tạo nghề ở các cấp trình độ;

+ Phấn đấu đến 2020, toàn bộ chương trình đào tạo được chuẩn hóa theo mô

đơn đảm bảo tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh; đảm bảo tính liên thông giữa các cấp trình độ đào tạo; giảm bớt thời lượng lý thuyết, tăng tỷ lệ thực hành, đảm bảo trong các môn học, mô-đun đào tạo nghề ở trình độ trung cấp nghề lý thuyết chiếm 15% - 30%, thực hành chiếm 70% - 85% và trình độ cao đẳng nghề lý thuyết chiếm 25% - 35%, thực hành chiếm 65% - 75%;

+ Tiếp nhận (từ Tổng cục Dạy nghề) 05 chương trình đào tạo các nghề trọng điểm đưa vào sử dụng: Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy, hàn (cấp độ Quốc tế), Cắt gọt kim loại, Điện tàu thủy (cấp độ ASEAN) và Công nghệ ô tô (cấp độ quốc gia).

- Về giáo trình giảng dạy: Phân đầu đến năm 2015 có ít nhất 70% giáo trình giảng dạy các môn học, mô-đun, đến năm 2017 có 100% giáo trình giảng dạy và đến năm 2020 tiếp nhận 100% giáo trình các nghề trọng điểm.

- Về phương pháp giảng dạy:

+ Tổ chức thực hiện theo phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; “Người học làm trung tâm”; giáo viên vừa là người truyền đạt kiến thức, đồng thời đóng vai trò cố vấn, tổ chức, hướng dẫn học sinh, sinh viên; 100% các mô-đun được thực hiện giảng dạy theo giáo án tích hợp;

+ Thực hiện nguyên lý “Học đi đôi với hành”, tiếp tục thực hiện mô hình dạy và học sản xuất trong Nhà trường tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được thực hành ngay trên sản phẩm và tiếp cận với thực tế sản xuất.

- Về kiểm tra, đánh giá: Đánh giá và công nhận tốt nghiệp của người học trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp theo ngân hàng đề thi và có sự tham gia của người sử dụng lao động. Hợp tác với một số trường hoặc tổ chức Quốc tế (được Việt Nam thừa nhận) tổ chức đào tạo, đánh giá cấp bằng hoặc chứng chỉ cho học sinh, sinh viên.

e) Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên cơ hữu đảm bảo về số lượng, chất lượng, cơ cấu; đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực thực hành, ngoại ngữ, tin học; có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ có đủ năng lực, trình độ để thực hiện tính chuyên nghiệp trong công tác.

- Phân đầu đến năm 2015 có 01 giáo viên đạt trình độ tiến sỹ; 30% có trình độ thạc sỹ; tỷ lệ giáo viên/sinh viên quy đổi tương ứng 1/20 (các nghề trọng điểm

tỷ lệ 1/15); đến năm 2020 có ít nhất 03 giáo viên đạt trình độ tiến sỹ; 40% có trình độ thạc sỹ.

- Giáo viên có trình độ ngoại ngữ bậc B1 khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu, tin học đạt IC3, khai thác tài liệu nước ngoài và thực hiện hợp tác quốc tế về đào tạo nghề trọng điểm quốc tế và khu vực.

- Cán bộ quản lý trong nguồn quy hoạch của Bộ GTVT, của Trường được chuẩn hóa về học vị, trình độ chính trị, quản lý nhà nước.

(Kế hoạch xây dựng đội ngũ đến năm 2020 theo Phụ lục 04 kèm theo)

g) Cơ sở vật chất: Phần đầu xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường đến năm 2020 đáp ứng được tiêu chuẩn trường dạy nghề chất lượng cao.

- Giai đoạn 2014 – 2015:

+ Xây dựng nhà xưởng thực hành 3 tầng, xây dựng công trình nhà xưởng các nghề: Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy, nghề Hàn, Điện tàu thủy, Cắt gọt kim loại; Công nghệ ô tô bằng nguồn vốn của dự án “Đổi mới và phát triển dạy nghề”; cải tạo chống xuống cấp nhà rèn luyện thể chất bằng nguồn vốn đối ứng Dự án “Tăng cường kỹ năng nghề”, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn của Trường;

+ Đầu tư trang thiết bị cho nghề Công nghệ ô tô đạt chuẩn quốc gia bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn của Trường;

+ Đầu tư trang thiết bị cho nghề Hàn, Điện công nghiệp bằng nguồn vốn ODA dự án “Tăng cường kỹ năng nghề”.

- Giai đoạn 2016-2020:

+ Thực hiện giai đoạn 2 dự án mở rộng trường và cải tạo sửa chữa chống xuống cấp các công trình đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu cơ sở dạy nghề trọng điểm quốc gia;

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nghề: Chế tạo vỏ tàu thủy, Hàn đạt cấp độ quốc tế; nghề Điện tàu thủy, Cắt gọt kim loại đạt cấp độ ASEAN bằng nguồn vốn Dự án “Tăng cường kỹ năng nghề”, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn của Trường.

h) Công nghệ thông tin

- Phát triển, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý nhà trường, gồm: Nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, giáo viên; hiện đại hóa đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị tin học; sử dụng các chương trình, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý.



- Phân đầu đến năm 2015:

+ 100% giáo viên của Nhà trường đạt trình độ tin học IC3 (hoặc tương đương) trở lên, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy, soạn thảo giáo án điện tử và khai thác thông tin trên mạng Internet;

+ Ứng dụng các phần mềm tin học trong công tác: Quản lý đào tạo, nhân sự, tài chính, thư viện, văn thư lưu trữ,...;

- Phân đầu đến năm 2017 các giảng đường, phòng thí nghiệm được trang bị đủ máy chiếu; hệ thống Wi-Fi phủ sóng toàn trường.

- Nâng cấp website của Trường với nhiều tiện ích để phục vụ công khai các hoạt động đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, thông tin...

i) Công tác học sinh, sinh viên

- Đào tạo học sinh, sinh viên phát triển toàn diện về kiến thức, đạo đức, tác phong và kỹ năng nghề nghiệp; đặc biệt chú trọng phát triển năng lực thực hành, tư duy sáng tạo, đạt chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo của Trường.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, ý thức tác phong, kiến thức pháp luật, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội trong học sinh, sinh viên.

- Phân đầu mỗi năm học, bồi dưỡng kết nạp 05 học sinh, sinh viên trở lên vào Đảng Cộng sản Việt Nam; tỷ lệ học sinh, sinh viên rèn luyện đạt loại khá trở lên 80%; không có học sinh, sinh viên học tập và rèn luyện yếu kém; tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp đạt 98%; tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt 98%.

k) Quản lý, đánh giá chất lượng Nhà trường

- Tiếp tục duy trì kết quả kiểm định chất lượng dạy nghề đạt cấp độ 3.

- Giai đoạn 2014-2015 đăng ký, xây dựng và thực hiện quản lý chất lượng Trường theo Tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

- Xác định quy mô đào tạo 6.000 sinh viên, học sinh, trong đó 900 sinh viên, học sinh nghề trọng điểm.

- Bộ máy tổ chức được kế thừa và bổ sung khi xuất hiện nhiệm vụ mới.

- Phát triển thêm các mã ngành mới đáp ứng nhu cầu xã hội: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Cơ điện tử.

- Đội ngũ giáo viên: Cân đối về cơ cấu ngành nghề, độ tuổi, trình độ, 40% giáo viên có trình độ thạc sĩ chuyên ngành, 100% giáo viên đạt trình độ tiếng Anh bậc B1 (hoặc tương đương) trở lên khung năng lực ngoại ngữ châu Âu (CEFR); đạt trình độ tin học IC3 (hoặc tương đương) trở lên, sử dụng thành thạo các phần mềm

ứng dụng trong giảng dạy, soạn thảo giáo án điện tử và khai thác thông tin trên mạng Internet.

- Hợp tác với các cơ sở đào tạo ngoài nước có uy tín để tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong giáo dục nghề nghiệp, phát triển Trung tâm đánh giá kỹ năng nghề thuộc Trường trở thành Trung tâm đánh giá kỹ năng nghề quốc tế, Nhà trường đủ năng lực đào tạo trình độ kỹ sư thực hành.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

- Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến cán bộ đảng viên, công nhân viên nhằm thay đổi về nhận thức, tư duy, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Đảng bộ Trường, sự năng động và sáng tạo của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên và sinh viên, học sinh hiểu rõ về sứ mệnh, tầm nhìn của Trường, thấu hiểu những thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức của Nhà trường trong giai đoạn mới để cùng chung sức phát triển Nhà trường.

- Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong Nhà trường, trước hết là đội ngũ giáo viên.

- Kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý, tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, chất lượng trong Nhà trường. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, khuyến khích sự cố gắng nỗ lực của mọi cá nhân. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Nói không với bệnh thành tích” và “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn”.

- Xây dựng cơ chế phối hợp các tổ chức, đoàn thể trong Nhà trường, xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” và thực hiện quản lý chuyên nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý sinh viên, học sinh, nhất là khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Thực hiện vai trò người cung cấp, hỗ trợ cho học

sinh, sinh viên như việc làm, tư vấn học tập, giúp sinh viên xử lý các khó khăn trong học tập, sinh hoạt. Vận hành hệ thống thông tin về cựu sinh viên thật hiệu quả.

- Đảng ủy Nhà trường thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước cán bộ, giáo viên, công nhân viên về việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Lãnh đạo Nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

a) Đổi mới chương trình đào tạo:

- Khảo sát các doanh nghiệp sản xuất, học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường và dự báo nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, làm cơ sở để chỉnh lý mục tiêu chương trình và xác định cơ cấu ngành nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất;

- Tham khảo các chương trình đào tạo nghề tiên tiến của các nước phát triển về khoa học và công nghệ để điều chỉnh chương trình đào tạo;

- Tổ chức các cuộc hội thảo giữa Nhà trường với các doanh nghiệp, chuyên gia lành nghề trong ngành về đổi mới chương trình đào tạo nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội;

- Chuyển đổi từng bước các môn học cơ sở, chuyên ngành trong chương trình đào tạo trung cấp nghề, cao đẳng nghề sang tích hợp trong các mô đun đào tạo nghề, đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện về đạo đức, kiến thức, kỹ năng, thái độ, trình độ ngoại ngữ, tin học theo hướng chuẩn đầu ra; bảo đảm tính tích hợp, liên thông dọc giữa các bậc đào tạo và liên thông ngang giữa các ngành nghề đào tạo; giảm bớt thời lượng lý thuyết, tăng tỷ lệ thực hành, ứng dụng đạt (70 – 85 %) thời gian của chương trình đào tạo;

- Hàng năm tổ chức rà soát đánh giá, bổ sung các đề cương mô đun, môn học; 05 năm một lần đánh giá lại chương trình đào tạo.

b) Giáo trình giảng dạy, tài liệu tham khảo:

- Tổ chức biên soạn lại giáo trình theo chương trình đào tạo đã xây dựng, đến năm 2015 có 70% giáo trình giảng dạy cấp độ quốc gia, đến 2017 có 100% giáo trình giảng dạy các ngành nghề cấp độ quốc gia, khu vực; tiếp nhận giáo trình giảng dạy các nghề cấp độ quốc tế;

- Phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập theo các chuyên ngành đào tạo; giới thiệu, hướng dẫn sinh viên, học sinh khai thác tốt nguồn tài liệu thư viện điện tử;

- Chủ động khai thác nguồn tài liệu từ thư viện quốc gia, kết nối khai thác thư viện dùng chung với các trường cùng ngành trong và ngoài nước.

c) Phương pháp giảng dạy:

- Chuyển đổi mạnh mẽ từ phương pháp dạy học truyền thống sang phương pháp dạy học tích cực, thực hiện tốt nguyên lý “thầy thiết kế chỉ đạo, trò chủ động thực hiện”; phát huy tính chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức của người học nhằm hình thành năng lực và phẩm chất của người lao động mới;

- Chuyển đổi từ dạy truyền thụ kiến thức là chủ yếu sang dạy phương pháp ứng dụng kiến thức là chủ yếu;

- Tiếp tục thực hiện mô hình dạy và học sản xuất trong nhà trường tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được thực hành ngay trên sản phẩm và tiếp cận với thực tế sản xuất;

- Củng cố cơ sở vật chất nhà xưởng, trang thiết bị thực hành sản xuất đảm bảo đủ số lượng, hiện đại và đồng bộ với chương trình đào tạo nhằm tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và “Học đi đôi với hành”.

d) Cơ sở vật chất:

- Đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2 thuộc Dự án mở rộng Trường nhằm đáp ứng các tiêu chí về đất đai, nhà xưởng của cơ sở dạy nghề trọng điểm quốc gia;

- Tập trung đầu tư trang thiết bị dạy nghề cho các nghề trọng điểm, đảm bảo thiết bị dạy nghề tối thiểu cho các nghề đào tạo;

- Đầu tư xây dựng mới ký túc xá học sinh, sinh viên của Trường và các công trình phụ trợ từ các nguồn vốn dự án và nguồn vốn xã hội hóa, từng bước đáp ứng nhu cầu về chỗ ở, nơi rèn luyện thể chất và tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể cho học sinh, sinh viên;

- Nâng cấp thư viện, chú trọng phát triển thư viện điện tử.

đ) Công tác học sinh, sinh viên:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách của Nhà nước về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của Nhà nước, theo quy định, trong thời gian học tập và rèn luyện tại Trường;

- Xây dựng quỹ học bổng khuyến khích, động viên học sinh, sinh viên có kết quả học tập tốt, đặc biệt là những học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, tạo mọi điều kiện cho họ phát triển tài năng;



- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục truyền thống, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các hoạt động giáo dục thể chất và chú trọng bồi dưỡng kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên;

- Thành lập các trung tâm tư vấn cho học sinh, sinh viên về phương pháp học tập theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học; giới thiệu nghề nghiệp, tư vấn việc làm và các vấn đề xã hội khác;

- Thực hiện các nội dung công tác “nghiên cứu lần vết” đối với người học và người sử dụng lao động, giữ mối quan hệ thường xuyên để tiếp nhận ý kiến phản hồi phục vụ việc điều chỉnh chương trình đào tạo;

- Tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện, các câu lạc bộ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, văn hóa - thể thao... nhằm phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao tính chủ động, tích cực, tự tin trong học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

- Từng bước thực hiện đánh giá và công nhận tốt nghiệp cho người học bằng tích lũy đủ các môn học, môn đơn, tín chỉ theo chương trình đào tạo.

- Thực hiện đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và quốc tế cho học sinh, sinh viên và người lao động có nhu cầu.

- Định kỳ kiểm định chất lượng dạy nghề và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; công khai kết quả kiểm định. Xây dựng phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với các ngành nghề.

4. Thực hiện các nhiệm vụ góp phần hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn với thị trường lao động, phù hợp với khả năng, thể mạnh của Trường; coi trọng phát triển năng lực thực hiện của người học; thực hiện chế độ ưu tiên trong tuyển sinh, đào tạo cho các đối tượng chính sách.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo: Chính quy, thường xuyên, ngắn hạn và đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội.

- Mời các cơ sở sản xuất tham gia các hội đồng khoa học, xây dựng chương trình đào tạo của Trường, đánh giá học sinh, sinh viên tốt nghiệp.

5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

- Điều chỉnh, bổ sung bộ máy tổ chức, nhân lực phù hợp với yêu cầu quản lý, phát triển của Trường trong từng giai đoạn.

- Sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả; xây dựng cơ chế, chính sách thích hợp, ưu tiên tuyển dụng những người có kiến thức chuyên môn cao, tay nghề giỏi về công tác.

- Định kỳ sửa đổi, bổ sung các văn bản về tổ chức và quản lý, tạo sự thống nhất, dân chủ, nâng cao hiệu quả trong các hoạt động của Nhà trường: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị trực thuộc; Quy định tuyển dụng giáo viên, viên chức; Quy định về hoạt động khoa học công nghệ; Quy định xây dựng chương trình, viết giáo trình, chế tạo thiết bị dạy nghề tự làm; Quy định xét thi đua khen thưởng; Quy định trang bị, mua sắm và quản lý tài sản; Quy chế phối hợp giữa Chính quyền, Công đoàn và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,...

- Triển khai các chương trình hành động: Cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.

- Ứng dụng các phần mềm tin học trong công tác: Quản lý đào tạo; nhân sự; hành chính; tài chính; văn thư, lưu trữ...

- Hàng năm thực hiện người học tham gia đánh giá giáo viên, giáo viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cán bộ quản lý cấp dưới đánh giá cán bộ quản lý cấp trên; tổ chức đối thoại trực tiếp sinh viên, học sinh với Hiệu trưởng Nhà trường.

- Công khai chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo thực tế để xã hội giám sát; nâng cấp website của Trường phục vụ công tác đào tạo, tuyên truyền, khai thác thông tin,...

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra (thường xuyên, định kỳ, đột xuất) nhằm duy trì nề nếp giảng dạy, quy chế đào tạo, quy định làm việc, học tập, rèn luyện của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng và quản lý quá trình đào tạo theo tiêu chuẩn ISO.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Quy hoạch bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp Trường, lãnh đạo các đơn vị giai đoạn (2011-2016), giai đoạn (2016-2021) đáp ứng yêu cầu phát triển; quan tâm bồi dưỡng cán bộ nữ.

- Xây dựng kế hoạch: Tuyển dụng, hợp đồng lao động đảm bảo về số lượng, chất lượng, cơ cấu giáo viên dạy nghề. Tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên đi học thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước; thực hiện chuẩn hóa giáo viên để đạt mục tiêu đến năm 2015 có 01 giáo viên có trình độ tiến sĩ; 30% có trình độ thạc sĩ; đến năm 2020 có 3% giáo viên có trình độ tiến sĩ; 40% có trình độ thạc sĩ; giáo viên có bậc B1 khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu, tin học IC3, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề để giảng dạy, nghiên cứu, khai thác tài liệu nước ngoài và thực hiện hợp tác quốc tế về đào tạo.

- Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, có chế độ ưu đãi nhằm thu hút, tuyển dụng được những cán bộ, giáo viên có trình độ cao, những chuyên gia giỏi về Trường công tác; thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật viên có đủ trình độ, nghiệp vụ công tác trong lĩnh vực được phân công đảm nhiệm.

- Tạo điều kiện để giáo viên, cán bộ quản lý tham quan, học tập ở nước ngoài; mời các chuyên gia quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy tại Trường; giáo viên của Trường tham gia thỉnh giảng các trường khác, được đi làm việc thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất.

- Phối hợp với các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp để thực hiện nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng năng lực giáo viên.

7. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

- Thực hiện mô hình quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ một phần kinh phí; rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 43/2006/NĐ - CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

- Có cơ chế hỗ trợ cán bộ, giáo viên, công nhân viên có thu nhập thấp và học tập nâng cao trình độ.

- Xây dựng và công khai dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; phân bổ kinh phí đảm bảo chi tiêu thường xuyên, ưu tiên phát triển xây dựng cơ sở vật chất, đổi mới chương trình đào tạo, thực hiện các sáng kiến cải tiến, đề tài khoa học, bồi dưỡng đội ngũ.

- Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán định kỳ về sử dụng nguồn tài chính cho các mặt hoạt động.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung định mức chi phí đào tạo theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

- Chủ động phát triển đào tạo, tăng nguồn thu từ các hoạt động đào tạo; thực hiện các hợp đồng về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; kết hợp đào tạo với sản xuất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề và các dịch vụ cho người học. Hợp tác với các doanh nghiệp tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên thực tập, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội, hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo.

- Hình thành các quỹ học bổng, khuyến học của Trường; quan tâm giúp đỡ học sinh, sinh viên nghèo vượt khó; tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp xây dựng Nhà trường.

- Từng bước cải thiện đời sống và điều kiện làm việc của cán bộ giảng viên, công nhân viên, đảm bảo phúc lợi của cán bộ, viên chức không ngừng tăng lên.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, dạy nghề, đẩy mạnh việc dạy sản xuất

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác đào tạo nghề; tiếp tục bổ sung, sửa đổi quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng khoa học và các định hướng nghiên cứu cụ thể, có chính sách ưu tiên các nguồn lực để đầu tư có trọng điểm; thực hiện các đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước.

- Có cơ chế phù hợp để phát huy sức mạnh nội lực và tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên tích cực, chủ động sáng tạo trong nghiên cứu, khai thác, ứng dụng khoa học, công nghệ mới và các tiến bộ kỹ thuật phục vụ đào tạo, dạy sản xuất. Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với công tác xét thi đua, khen thưởng.

- Ưu tiên tuyển chọn cán bộ, giáo viên trẻ có năng lực và tâm huyết để đào tạo bồi dưỡng thành chuyên gia giỏi trong việc nghiên cứu, khai thác, ứng dụng công nghệ và các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Định hướng hoạt động khoa học công nghệ gắn liền với công tác đào tạo. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong toàn trường. Hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật ứng dụng trong thực hành, thực tập sản xuất.

- Dành khoảng 2 ÷ 5% kinh phí chi thường xuyên hằng năm cho công tác nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ; đăng tải các bài viết khoa học trên Website của Trường.

- Từng bước hiện đại hóa công nghệ thông tin để cập nhật thông tin phục vụ công tác nghiên cứu cũng như trong mọi hoạt động khác.



- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo

- Tiếp tục cử giáo viên và cán bộ quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường có uy tín trên thế giới đối với các nghề trọng điểm quốc tế, khu vực ASEAN.

- Mở rộng liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo ngoài nước có uy tín để tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm trong giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng các hoạt động liên kết đào tạo cấp bằng quốc tế được tổ chức đào tạo chủ yếu tại Trường, tăng cường tuyển sinh du học và xuất khẩu lao động.

- Có cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng cơ chế quản lý việc học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên nước ngoài học tập tại Trường.

10. Giải pháp về nguồn vốn

- Giai đoạn 2014-2015: Tập trung các nguồn vốn từ ngân sách, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ODA, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường để đầu tư phát triển.

- Giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030: Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo, trong đó chú trọng tăng cường nguồn vốn xã hội hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chiến lược

1. Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương II

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện Chiến lược, báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) và những cơ quan liên quan những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Xây dựng chương trình hành động hàng năm và 05 năm để thực hiện;

- Định kỳ tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược, báo cáo Bộ Giao thông vận tải để kịp thời bổ sung, điều chỉnh và đề xuất các giải pháp có tính khả thi, hiệu quả.

2. Các Vụ thuộc Bộ Giao thông vận tải

a) Vụ Tổ chức cán bộ:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chiến lược theo đúng tiến độ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp kết quả định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ.

b) Vụ Kế hoạch - Đầu tư:

- Chủ trì, hướng dẫn Trường xây dựng các chính sách ưu đãi về đầu tư trong việc thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo, trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt các dự án đầu tư phù hợp với lộ trình phát triển Nhà trường theo Chiến lược đề ra.

- Cân đối và tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư, vốn hợp tác phát triển để xây dựng cơ sở vật chất của Trường đảm bảo đạt các mục tiêu của Chiến lược.

c) Vụ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cụ thể về các cơ chế tài chính; cân đối các nguồn lực, bố trí, kết hợp các nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược đã được phê duyệt.

d) Vụ Khoa học - Công nghệ: Chủ trì tham mưu, đề xuất giao cho Trường thực hiện nhiệm vụ Khoa học – Công nghệ dưới các hình thức chương trình, đề tài, dự án do Bộ chủ trì thực hiện đảm bảo hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng Khoa học – Công nghệ.

đ) Vụ Môi trường: Chủ trì tham mưu, đề xuất giao cho Trường thực hiện nhiệm vụ môi trường dưới các hình thức chương trình, đề án do Bộ chủ trì thực hiện đảm bảo hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường.

e) Vụ Hợp tác quốc tế: Chủ trì tham mưu, hỗ trợ Trường trong tìm kiếm, lựa chọn, kết nối các chương trình hợp tác nhằm thu hút các đối tác nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, hỗ trợ kỹ thuật theo định hướng hợp tác của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương II, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, TCCB (Ndt).



Đinh La Thăng

Phụ lục 03

CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐẾN NĂM 2020

1. Hội đồng trường;
2. Hiệu trưởng (01) và các phó Hiệu trưởng (03);
3. Các Hội đồng tư vấn;
4. Các phòng chức năng:
 - Phòng Đào tạo;
 - Phòng Công tác HSSV;
 - Phòng Hành chính - Tổ chức;
 - Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
 - Phòng Tài chính - Kế toán;
 - Phòng Quản lý khoa học và Đối ngoại;
 - Phòng Quản trị - Đời sống;
 - Phòng Kiểm định chất lượng và Khảo thí.
5. Các khoa đào tạo:
 - Khoa Cơ bản - Cơ sở;
 - Khoa Sư phạm dạy nghề;
 - Khoa Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy;
 - Khoa Công nghệ Hàn;
 - Khoa Điện - Điện tử;
 - Khoa Ô tô - Xe máy;
 - Khoa Cơ khí;
 - Khoa Máy tàu thủy;
 - Khoa Kinh tế;
 - Khoa Công nghệ thông tin.
6. Các trung tâm, ban trực thuộc:
 - Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ;
 - Trung tâm Đánh giá kỹ năng nghề Quốc gia và Quốc tế;

- Trung tâm Dịch vụ đào tạo và Tư vấn việc làm;
 - Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ;
 - Trung tâm Thực hành công nghệ cao;
 - Ban Quản lý dự án;
7. Tổ chức đảng, đoàn thể:
- Đảng ủy;
 - Công đoàn trường;
 - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục 01

DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2020

I. Cao đẳng nghề: 14 nghề, gồm:

1. Công nghệ chế tạo Vỏ tàu thủy;
2. Hàn;
3. Điện công nghiệp;
4. Điện tàu thủy;
5. Sửa chữa máy tàu thủy;
6. Công nghệ ô tô;
7. Cắt gọt kim loại;
8. Nguội sửa chữa máy công cụ;
9. Quản trị mạng máy tính;
10. Kế toán doanh nghiệp;
11. Khai thác máy tàu thủy;
12. Gia công lắp ráp hệ thống ống tàu thủy;
13. Cơ điện tử;
14. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

II. Trung cấp nghề: 11 nghề, gồm:

1. Công nghệ chế tạo Vỏ tàu thủy;
2. Hàn;
3. Điện công nghiệp;
4. Điện tàu thủy;
5. Sửa chữa máy tàu thủy;
6. Công nghệ ô tô;
7. Cắt gọt kim loại;
8. Nguội sửa chữa máy công cụ;
9. Khai thác máy tàu thủy;
10. Gia công lắp ráp hệ thống ống tàu thủy;
11. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

III. Trung cấp chuyên nghiệp: 06 ngành, gồm:

1. Công nghệ kỹ thuật vỏ tàu thủy;
2. Bảo trì và sửa chữa ô tô;
3. Kế toán doanh nghiệp;
4. Công nghệ Hàn;
5. - Điện công nghiệp và dân dụng;
6. Bảo trì và sửa chữa máy tàu thủy.

IV. Sơ cấp nghề:

1. Cắt hơi;
2. Hàn MIG;
3. Hàn TIG;
4. Hàn MAG;
5. Cắt CNC;
6. Tiện CNC;
7. Cắt gọt kim loại;
8. Nguội sửa chữa máy công cụ;
9. Sơn tàu biển;
10. Lái xe ô tô;
11. Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy;
12. Hàn.

Phụ lục 01

DỰ KIẾN QUY MÔ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2020

TT	Hệ đào tạo	Năm						
		2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Cao đẳng nghề	1.350	1.420	1.490	1.565	1.645	1.725	1.820
2	Trung cấp nghề	400	420	440	465	490	515	540
3	Trung cấp chuyên nghiệp	100	105	110	115	120	130	140
4	Sơ cấp nghề (bao gồm cả lái xe)	3.980	4.179	4.388	4.607	4.838	5.080	5.334
Tổng:		7.844	8.139	8.444	8.769	9.111	9.468	9.854

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục 04

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN ĐẾN NĂM 2020

TT	Giáo viên/ Trình độ	Năm							
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
	Tổng số giáo viên	170	170	170	170	170	170	170	170
1	Thạc sĩ	36	42	51	55	58	62	64	68
	Tỷ lệ %	21,2	25	30	32,4	34	36,5	37,6	40
2	Tiến sĩ			01	01	01	01	01	3
	Tỷ lệ %			0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	1,8

www.LuatVietnam.vn

